

Bản án số: 159/2024/HS-ST

Ngày: 03 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Đỗ Thị Thu Hương

+ Ông Păng Ting Nôck

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Các ngày 27 tháng 6 và 03 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST - HS ngày 13/6/2024 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Trương Văn M**, sinh năm: 1999, tại: Thanh hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn ĐM, xã ĐC, huyện LD, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trương Văn K, sinh năm: 1982 và bà: Trương Thị S, sinh năm: 1981; vợ: Kơ Să K'H sinh năm: 2001; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:*

+ Tại bản án số 06/2019/HSST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh LĐ xử phạt Trương Văn M 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2020, chấp hành xong án phí ngày 14/10/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

2. **Họ và tên:** **Trương Văn K**, sinh năm: 2000, tại: Thanh hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã HT, huyện BT, Tỉnh TH; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trương Văn S sinh năm: 1980 và bà: Bùi Thị H, sinh năm: 1981; vợ: Kơ Să K Nhă K, sinh năm: 2001; có 01 con sinh năm: 2022; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL. Tỉnh LĐ.

- *Người bị hại:* Anh Trần Bình D; sinh năm: 1982; địa chỉ: Tổ 18 AS, P4, Thành phố ĐL, Tỉnh LD.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Kim H, sinh năm: 2000; địa chỉ: Số 44 HXH, P9, Thành phố ĐL, Tỉnh LD.

- *Người làm chứng:* Anh Võ Đăng K, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 280/5 PĐP, P2, thành phố ĐL, Tỉnh LD.

(Các bị cáo có mặt. Người bị hại; người liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn M và Trương Văn K là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có nơi ở nhất định, chủ yếu sinh sống tại các nhà hoang trên đường XVNT, P7, thành phố ĐL. Do không có tiền tiêu xài nên M rủ K đi trộm cắp tài sản thì K đồng ý. Thực hiện ý định, khoảng 19 giờ 00 ngày 28/01/2024, M và K chuẩn bị sẵn một kim cắt sắt, một tuốc nơ vít và một dao (loại dao rọc giấy) để đi trộm cắp tài sản. Sau đó, K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream màu đen không gắn biển số chở M ngồi phía sau đi qua các tuyến đường tại thành phố ĐL tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua Biệt thự Phụng Tím ở số 11 SNA, P9, ĐL, thấy không có người trông coi nên M nói K dừng xe lại để đi vào bên trong trộm cắp tài sản. M xuống xe mang theo kim cắt sắt chui qua lỗ trên hàng rào lưới sắt phía trước bãi đất trống giáp với “Biệt thự Phụng Tím”, M tiếp tục trèo qua hàng rào lưới sắt bên hông biệt thự rồi đi vào bên trong. M đi đến cửa ra vào phía sau biệt thự nhìn qua cửa kính thấy bên trong có 01 máy cắt cỏ dạng cầm tay, 01 máy cắt cỏ dạng đẩy và 01 máy rửa xe nên M dùng kim đập vỡ cửa kính nhưng không mở được cửa. Lúc này, M trèo lên tường dùng kim cắt đứt một phần lưới sắt của hàng rào bên hông biệt thự để đi ra ngoài thì thấy K đang đi vào nên M nói K chui qua lỗ trên hàng rào sắt rồi cùng M đi đến cửa ra vào phía sau biệt thự phá cửa. Nghe M hỏi: “*Máy cái máy cắt cỏ có ai mua không?*” thì K trả lời: “*Cứ lấy đi sẽ có người mua*” nên M và K thống nhất dùng tuốc nơ vít mang theo cạy bung ổ khoá rồi mở cửa đi vào bên trong phòng chứa các máy cắt, máy rửa xe. Tại đây, M lấy máy cắt cỏ cầm tay, K lấy máy rửa xe mang ra khỏi phòng. Sau đó, K cùng M quay lại khiêng thêm máy cắt cỏ dạng đẩy ra bên ngoài và để các tài sản đã lấy trộm được ở cạnh tường rào lưới sắt. Thấy tường rào cao nên K trèo lên tường còn M đứng ở dưới đưa lần lượt các máy cắt cỏ, máy rửa xe lên cho K mang ra ngoài để ở bãi đất trống bên cạnh Biệt thự Phụng Tím. Do máy cắt cỏ dạng đẩy có kích thước to nên M dùng kim cắt rộng lỗ thủng trên hàng rào lưới sắt đã bị cắt sẵn, còn K điều khiển xe mô tô hiệu Dream đến trước biệt thự Phụng Tím rồi cùng M xếp các tài sản lên xe mô tô. Cùng thời điểm này anh Võ Đăng K cùng vợ là Nguyễn Thị Bích Thủy đang đi ngang qua phát hiện, nghi ngờ nên anh Kh đã gọi điện thoại cho anh Trần Bình D là quản lý của Biệt thự Phụng Tím biết để kiểm tra lại tài sản trong biệt thự. Thấy K điều khiển xe chở M ngồi phía sau ôm các máy móc đi về hướng ngã tư Phan Chu Trinh nên anh Kh chờ chị Thủy đuổi theo đến tiệm mua bán phế liệu tại số 44 đường

HXH, P9, thành phố ĐL do anh Trần Kim H làm chủ. Tại đây, M và K mang các tài sản vừa trộm cắp được vào tiệm phế liệu thì được anh H mua lại máy rửa xe với giá 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) còn 02 máy cắt cỏ anh H không mua nên M và K để lại hai máy cắt cỏ ở phía ngoài tiệm phế liệu rồi K điều khiển xe chở M bỏ đi. Lúc này, anh Kh để chị Thuỷ ở lại phía trước tiệm phế liệu còn anh Kh một mình đuổi theo K và M. Khi đến đường PĐTV, P8 - ĐL, anh Kh nhận được thông tin bị mất các tài sản nói trên từ anh D nên anh Kh cùng một số người dân đã giữ K và M lại và trình báo Công an P8 - ĐL (BL: 96, 103-116, 124-129, 134-146, 155-163).

** Vật chứng tạm giữ:*

- 01 (*một*) máy cắt cỏ dạng đẩy hiệu Yamaha đã qua sử dụng;
- 01 (*một*) máy cắt cỏ dạng cầm tay hiệu Mitsubishi đã qua sử dụng;
- 01 (*một*) máy rửa xe hiệu Makita đã qua sử dụng;
- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Dream không gắn biển số đã qua sử dụng;
- 01 (*một*) kìm cắt, bấm dài khoảng 20cm;
- 01 (*một*) tua vít;
- 01 (*một*) dao bằng kim loại (BL: 117-122).

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL xác định:

- 01 (*một*) máy rửa xe hiệu MaKita màu xanh D, tay cầm màu đen bằng nhựa, có gắn máy động cơ 230V, 50Hz, 1.3Kw, số S/N 13405-0916088 (2016) đã qua sử dụng, vào thời điểm định giá ngày 28/01/2024 giá trị còn lại là 1.000.000 đồng.

- 01 (*một*) máy cắt cỏ cầm tay hiệu Mitsubishi TL26, thân máy màu đỏ, bình xăng màu trắng, tay cầm làm bằng kim loại hình trụ, không có lưỡi cắt, độ dài máy 1,5m, đã qua sử dụng, vào thời điểm định giá ngày 28/01/2024 giá trị còn lại là 2.000.000 đồng.

- 01 (*một*) máy cắt cỏ loại xe đẩy hiệu Yamaha, loại Ryobi 175cc, màu vàng đen, thân máy có gắn động cơ, đã qua sử dụng, vào thời điểm định giá ngày 28/01/2024 giá trị còn lại là 2.600.000 đồng. (BL: 69-72)

Bị hại : Anh Trần Bình D, sinh năm 1982, nơi thường trú: Tổ 18 AS, P 4 - ĐL – LĐ bị chiếm đoạt 01 máy rửa xe hiệu MaKita, 01 máy cắt cỏ cầm tay hiệu Mitsubishi TL26 và 01 máy cắt cỏ loại xe đẩy hiệu Yamaha, loại Ryobi 175cc. Tổng giá trị tài sản anh D bị chiếm đoạt là 5.600.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 máy cắt cỏ và 01 máy rửa xe cho anh D, anh D không yêu cầu gì thêm (BL: 183-184).

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKSĐL - LĐ ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố các bị cáo Trương Văn M và Trương Văn K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn M và Trương Văn K đều khai nhận, khoảng 20 giờ 00 ngày 28/01/2024, tại Biệt thự Phụng Tím ở số 11 đường SNA, P9, thành phố ĐL, lợi dụng lúc không có người ở nhà, M và K đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy rửa xe hiệu MaKita, 01 máy cắt cỏ cầm tay và 01 máy cắt cỏ

loại xe đẩy mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trương Văn M và Trương Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn K từ 12 (*mười hai*) đến 15 (*mười lăm*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) kim cắt, bấm dài khoảng 20cm; 01 (*một*) tua vít và 01 (*một*) dao bằng kim loại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Văn M và Trương Văn K:* Do sống lang thang và không có tiền tiêu xài nên M rủ K đi trộm cắp tài sản thì K đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 ngày 28/01/2024, M và K chuẩn bị sẵn một kim cắt sắt, một tuốc nơ vít và một dao (loại dao rọc giấy) để đi trộm cắp tài sản. Sau đó, K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream màu đen không gắn biển số chở M ngồi phía sau đi qua các tuyến đường tại thành phố ĐL tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua Biệt thự Phượng Tím ở số 11 SNA, P9, thành phố ĐL, thấy không có người trông coi nên M nói K dừng xe lại để đi vào bên trong trộm cắp tài sản. Sau khi vào được bên trong, M lấy máy cắt cỏ cầm tay, K lấy máy rửa xe mang ra khỏi phòng. Sau đó, K cùng M quay lại khiêng thêm máy cắt cỏ dạng đẩy ra bên ngoài và để các tài sản đã lấy trộm được ở cạnh tường rào lưới sắt. K điều khiển xe chở M ngồi phía sau ôm các máy đến tiệm mua bán phế liệu tại số 44 đường HXH, P9, thành phố ĐL do anh Trần Kim H làm chủ để bán thì được anh H mua lại máy rửa xe với giá 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) còn 02 máy cắt cỏ anh H không mua nên M và K để lại hai máy cắt cỏ ở phía ngoài tiệm phế liệu rồi K điều khiển xe chở M bỏ đi. Khi đến đường PĐTV, P8, thành phố ĐL một số người dân đã giữ K và M lại và trình báo Công an P8 - ĐL. Trương Văn M và Trương Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi do các bị cáo đã thực hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: Tổng tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 5.600.000đ (*năm triệu sáu trăm ngàn đồng*).

[3] Xét thấy, Các bị cáo Trương Văn M và Trương Văn K đều đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trương Văn M và Trương Văn K phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 181/CT-VKSĐL - LĐ ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy, Trương Văn M là người đề xuất rủ Trương Văn K cùng thực hiện hành vi trộm cắp; mang theo dụng cụ để thực hiện hành vi trộm cắp; cùng K trực tiếp vào lấy trộm tài sản mang đi bán và cùng dùng hết số tiền phạm tội mà có. Còn Trương Văn K, sau khi nghe M rủ tìm tài sản trộm cắp thì đồng ý ngay; dùng xe của K chở M đi tìm tài sản để trộm cắp; cùng trực tiếp thực hiện việc lấy tài sản, mang đi bán và cùng dùng hết số tiền phạm tội mà có. Bản thân bị cáo M có nhân thân xấu, bị cáo K tuy phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hiện tại đang bị điều tra xử lý về hành vi trộm cắp giàn giáo xây dựng tại Phường 11, thành phố ĐL. Xét thấy, tính chất, mức độ, nhân thân, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo như nhau nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Trương Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Đối với Trần Kim H là người mua lại máy rửa xe do Trương Văn M và Trương Văn K trộm cắp. Quá trình điều tra xác định anh H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh H là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

[7.1] Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (*một*) máy rửa xe hiệu MaKita, 01 (*một*) máy cắt cỏ cầm tay hiệu Mitsubishi TL26 và 01 (*một*) máy cắt cỏ loại xe đẩy hiệu Yamaha, loại Ryobi 175cc. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an thành phố ĐL trả lại các tài sản trên cho anh Trần Bình D, anh D không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, anh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[7.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan Trần Kim H không có yêu cầu các bị cáo bồi thường và xin xét xử vắng mặt nên không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Ngoài lần trộm cắp trên, bị cáo Trương Văn K còn khai nhận trước đó có cùng với người khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm giàn giao tại Phường 11, Thành phố ĐL. Cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận tin báo và đang xem xét, xử lý theo quy định nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) kim cắt, bấm dài khoảng 20cm; 01 (một) tua vít và 01 (một) dao bằng kim loại, là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream không gắn biển số đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác M xử lý theo quy định nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

[10] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn M và Trương Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy tang vật gồm: 01 (một) kim cắt, bấm dài khoảng 20cm; 01 (một) tua vít và 01 (một) dao rọc giấy bằng kim loại.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 29/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Trương Văn M và Trương Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

